

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20/7/2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-DS ngày 13/5/2021, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng (MSB);

Địa chỉ: Nguyễn Chí Thnh, phường Láng Thg, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L; chức vụ: Tổng Giám đốc MSB;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q; chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng .

- Người được ủy quyền lại: Ông Trần Thiện T - Chuyên viên – Phòng Xử lý nợ Khách hàng cá nhân.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1950.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Y: Ông Nguyễn Đình Đ (tên gọi khác: C), sinh năm 1970.

Đều trú tại: Thôn , xã Dương L, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Đình C phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay số 20150603/2015/CVCN ngày 03/6/2015 và Khế ước nhận nợ số 20150603/2015/CVCN ký ngày 08/06/2015 tạm tính đến ngày 13/7/2021 là: **375.321.000** đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng – đã làm tròn), trong đó: Nợ gốc: 219.671.674 đồng; Nợ lãi trong hạn: 118.668.031 đồng; Nợ lãi quá hạn: 36.982.158 đồng.

Kể từ ngày 14/7/2021, anh Nguyễn Đình C phải trả lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 20150603/2015/CVCN ngày 03/6/2015 và Khế ước nhận nợ số 20150603/2015/CVCN ký ngày 08/06/2015 cho đến khi trả hết nợ.

*** Thời hạn, phương thức trả nợ cụ thể như sau:** Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Đình C phải trả xong toàn bộ khoản nợ nêu trên.

Trường hợp anh Nguyễn Đình C không trả được nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ dư nợ, hoặc không đúng thời gian nêu trên thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 1/554, tờ bản đồ 04, diện tích 107.5 m², địa chỉ: Xóm, xã Dương L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: , số vào sổ cấp GCNQSD đất: H6 do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 14/9/2009 cho anh Nguyễn Đình C.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh C đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì anh C có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

*** Về án phí:**

- Anh Nguyễn Đình C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh C có đơn xin miễn giảm án phí do công việc bị tác động bởi dịch Covid – 19, xét có căn cứ giảm cho anh Cường 60% số án phí, anh C còn phải chịu: **3.753.000đ** (Ba triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng đã nộp là: 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2020/0015091 ngày 13/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*** Về chi phí tố tụng:** Anh C tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Ngân hàng được nhận lại chi phí thẩm định tài sản do anh C thanh toán là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải